

# Bản tin

Cập nhật Thông tin Thuế, Kiểm toán, Kế toán và Pháp luật

Bản tin, Tháng 2/2013



## CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

- ↗ **Nghị định thư sửa đổi lần thứ hai về Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Singapore**
  - ↗ **Chính sách thuế đối với hàng hóa khuyến mại**
  - ↗ **Chính sách thuế GTGT đối với doanh nghiệp chế xuất (DNCX) được cấp phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối**
  - ↗ **Chính sách thuế đối với việc tiêu hủy nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu của doanh nghiệp chế xuất**
  - ↗ **Sửa đổi thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi**
  - ↗ **Biểu thuế xuất khẩu và nhập khẩu ưu đãi mới**
  - ↗ **Quy trình thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại**
- ## CẬP NHẬT VỀ PHÁP LUẬT KINH DOANH
- ↗ **Thông tư hướng dẫn chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam**
  - ↗ **Một số quy định mới về đăng ký doanh nghiệp**
  - ↗ **Hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam**
  - ↗ **Thông tư hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng**



## CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

### Nghị định thư sửa đổi lần thứ hai về Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Singapore

Ngày 25 tháng 12 năm 2012, Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành *Quyết định số 2073/QĐ-TTg* phê duyệt Nghị định thư thứ hai ký ngày 12 tháng 09 năm 2012 tại Singapore điều chỉnh Hiệp định giữa Việt Nam và Singapore về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập ký ngày 02 tháng 03 năm 1994. Chúng tôi xin lưu ý một số điều chỉnh chính về nội dung Nghị định thư lần thứ nhất như sau:

- Sửa đổi Điều 5 đối với quy định về Cơ sở Thường trú, theo đó bổ sung trường hợp cung ứng dịch vụ (bao gồm cả dịch vụ tư vấn) thông qua cá nhân tại một Quốc gia ký kết trong khoảng thời gian nhiều hơn 183 ngày trong bất kỳ một giai đoạn 12 tháng sẽ tạo thành một Cơ sở thường trú.
- Bổ sung vào Điều 10 quy định về việc không áp dụng miễn thuế tại Việt Nam đối với lợi nhuận thu được từ lãi cổ phần tại công ty là đối tượng cư trú tại Việt Nam chỉ trả cho Chính phủ Singapore mà lợi nhuận này thu được từ các hoạt động thương mại.
- Bổ sung Điều 11 về lãi tiền cho vay, theo đó trường hợp Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và bất kỳ một nước ký kết nào khác quy định hạn mức thuế suất lãi tiền cho vay thấp hơn 10%, thì hạn mức thuế suất thấp hơn đó cũng sẽ được áp dụng cho Hiệp định giữa Việt Nam và Singapore. Nội dung này nhằm đảm bảo tôn trọng nguyên tắc Tối huệ quốc mà Việt Nam và Singapore dành cho nhau.
- Sửa đổi điểm 2b, Điều 12 về trần thuế suất áp dụng cho thu nhập từ tiền bản quyền từ 15% hạ xuống 10%.

- Sửa đổi khoản 4, Điều 13 về thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Theo đó, thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của một công ty không niêm yết mà có hơn 50% giá trị tài sản, một cách trực tiếp hay gián tiếp, đến từ bất động sản nằm ở nước ký kết kia, thì có thể bị đánh thuế tại nước ký kết kia. Quy định mới này được coi là khá quan trọng khi mà thu nhập từ chuyển nhượng vốn theo quy định trước đó được miễn thuế tại Việt Nam hoàn toàn và vô điều kiện.
- Bổ sung vào khoản 1, Điều 14 về hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập theo đó bổ sung quy định thu nhập từ hoạt động dịch vụ độc lập của một cá nhân có thể bị đánh thuế tại nước ký kết kia nếu cá nhân này có mặt tại nước ký kết kia nhiều hơn 183 ngày trong một giai đoạn 12 tháng.



### Chính sách thuế đối với hàng hóa khuyến mại

Ngày 28 tháng 12 năm 2012, Tổng cục Thuế ban hành *Công văn số 4705/TCT-CS* hướng dẫn chính sách thuế đối với hàng hóa khuyến mại. Cụ thể:

- Nếu doanh nghiệp không thông báo hoặc đăng ký bằng văn bản chương trình khuyến mại với Sở Công Thương phù hợp với quy định của *Luật Thương*



mại thì doanh nghiệp phải tính, kê khai, nộp thuế Giá trị Gia tăng (GTGT) đối với số hàng khuyến mại cho khách hàng.

- Nếu doanh nghiệp thực hiện khuyến mại, giá trị sản phẩm, hàng hóa cho khách hàng và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định thì khoản chi phí khuyến mại này sẽ được hạch toán vào chi phí được trừ và chịu mức không chê theo quy định về thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN).

### **Chính sách thuế GTGT đối với doanh nghiệp chế xuất (DNCX) được cấp phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối**

Ngày 04 tháng 01 năm 2013, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 59/TCHQ-TXNK hướng dẫn về chính sách thuế GTGT đối với DNCX thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.

Theo Công văn số 59/TCHQ-TXNK, Tổng cục Hải quan đã xác định trường hợp một DNCX bán hàng hóa cho một DNCX khác ở Việt Nam thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Tuy nhiên, Công văn số 59/TCHQ-TXNK chưa làm rõ vấn đề liệu DNCX có được miễn thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu khi thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối hay không.



### **Chính sách thuế đối với việc tiêu hủy nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu của doanh nghiệp chế xuất**

Ngày 21 tháng 12 năm 2012, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 7196/TCHQ-TXNK khẳng định thủ tục tiêu hủy nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu của doanh nghiệp chế xuất (DNCX) phải được sự cho phép của cơ quan môi trường và có sự giám sát của cơ quan hải quan. Cụ thể, việc tiêu hủy nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu được thực hiện theo các trường hợp sau:

- Tiêu hủy trong khuôn viên của DNCX: Trường hợp này do hàng hóa vẫn nằm trong khu phi thuế quan chưa nhập khẩu vào nội địa do đó chưa phát sinh về thuế; và
- Đưa vào nội địa tiêu hủy: Theo khoản 5, Điều 21, Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 04 năm 2008 của Chính phủ thì quan hệ trao đổi hàng hóa giữa các khu chế xuất, DNCX với các khu vực khác trên lãnh thổ Việt Nam, trừ khu phi thuế quan, là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu. Vì vậy, nếu nguyên liệu nhập khẩu sản xuất hàng xuất khẩu kém chất lượng là phế phẩm, phế liệu thu hồi được trong quá trình sản xuất của DNCX được phép tiêu hủy tại nội địa (không phải là hàng hóa mua bán, trao đổi giữa DNCX với nội địa) và việc đưa phế liệu, phế phẩm vào nội địa tiêu hủy chỉ là hợp đồng dịch vụ thuê tiêu hủy, không phát sinh quan hệ trao đổi hàng hóa thì không phải làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu, không phát sinh về thuế.



## Sửa đổi thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi

Ngày 03 tháng 01 năm 2013, Bộ Công thương đã ban hành *Thông tư số 01/2013/TT-BCT* sửa đổi, bổ sung *Thông tư số 06/2011/TT-BCT* ngày 21 tháng 3 năm 2011 quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi. *Thông tư số 01/2013/TT-BCT* có hiệu lực từ ngày 16 tháng 02 năm 2013.

Theo đó, *Thông tư số 01/2013/TT-BCT* khẳng định người đề nghị cấp C/O ưu đãi là thương nhân Việt Nam bao gồm người xuất khẩu, nhà sản xuất, người đại diện hợp pháp của người xuất khẩu hoặc nhà sản xuất.

Ngoài ra, *Thông tư số 01/2013/TT-BCT* còn bổ sung quy định về Hồ sơ đề nghị cấp C/O đối với trường hợp hàng hóa xuất khẩu gửi kho ngoại quan. Theo đó, ngoài các chứng từ quy định tại Điều 9, *Thông tư số 06/2011/TT-BCT*, hồ sơ đề nghị cấp C/O đối với hàng hóa xuất khẩu gửi kho ngoại quan còn phải xuất trình thêm một số giấy tờ quan trọng khác.

## Biểu thuế xuất khẩu và nhập khẩu ưu đãi mới

Bộ Tài chính đã ban hành *Thông tư số 193/2012/TT-BTC* ngày 15 tháng 11 năm 2012 về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế. *Thông tư số 193/2012/TT-BTC* có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 và bãi bỏ một số *Thông tư* trước đó về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu như *Thông tư số 157/2011/TT-BTC* ngày 14 tháng 11 năm 2011, *Thông tư số 67/2012/TT-BTC* ngày 27 tháng 04 năm 2012, và *Thông tư số 89/2012/TT-BTC* ngày 30 tháng 05 năm 2012.

Theo *Thông tư số 193/2012/TT-BTC*, các loại quặng ở dạng thô như nhôm, никel, coba, thiếc, kim loại quý được áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu 30%, tăng 10% so với thuế suất được áp dụng trong năm 2012. Đối với mặt hàng là đường cù cài, đường mía được áp mức thuế suất thuế nhập khẩu

25%, tăng 10% so với mức thuế suất được áp dụng năm 2012.

Ngoài ra, *Thông tư số 193/2012/TT-BTC* còn quy định cụ thể về trường hợp hàng hóa có đủ điều kiện xác định là được sản xuất, chế biến từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu thì không phải nộp thuế xuất khẩu. Trường hợp hàng hóa được sản xuất, chế biến từ hai nguồn nguyên liệu nhập khẩu và nguyên liệu có nguồn gốc trong nước thì không phải nộp thuế xuất khẩu đối với số lượng hàng hóa xuất khẩu tương ứng với số lượng nguyên liệu nhập khẩu đã được sử dụng để sản xuất, chế biến hàng hóa thực tế đã xuất khẩu. Số lượng hàng hóa xuất khẩu được sản xuất, chế biến từ nguyên liệu trong nước phải nộp thuế xuất khẩu theo mức thuế suất thuế xuất khẩu quy định đối với mặt hàng xuất khẩu đó.

*Thông tư số 193/2012/TT-BTC* cũng quy định rõ ràng về mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi áp dụng đối với một số mặt hàng chịu thuế nhập khẩu kèm theo chú giải và điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế. Ngoài ra, nếu các mặt hàng được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng quy định tại Chương 98 của *Thông tư số 193/2012/TT-BTC* đủ điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo quy định hiện hành thì được lựa chọn áp dụng một trong hai mức thuế suất trên. Đặc biệt, mức thuế nhập khẩu ưu đãi áp dụng đối với ô tô đã qua sử dụng mà được nhập khẩu được quy định cụ thể cho từng loại xe (từ 15 chỗ ngồi trở xuống, 16 chỗ ngồi trở lên và các loại xe ô tô khác).





## Quy trình thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại

Ngày 27 tháng 12 năm 2012, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành *Quyết định số 3046/QĐ-TCHQ* quy định quy trình, thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại theo quy định tại *Thông tư số 196/2012/TT-BTC* ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính.

Một số quy trình, thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại doanh nghiệp nên chú ý tại *Quyết định số 3046/QĐ-TCHQ* bao gồm:

- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hợp đồng mua bán hàng hóa;
- Hàng hóa gia công cho thương nhân nước ngoài;
- Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu; và
- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất.

*Quyết định số 3046/QĐ-TCHQ* này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 và thay thế *Quyết định số 2396/QĐ-TCHQ* ngày 09 tháng 12 năm 2009, *Quyết định số 2294/QĐ-TCHQ* ngày 11 tháng 09 năm 2010 và *Quyết định số 2544/QĐ-TCHQ* ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

## CẬP NHẬT VỀ PHÁP LUẬT KINH DOANH

### Thông tư hướng dẫn chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam

Ngày 09 tháng 01 năm 2013, Bộ Tài chính ban hành *Thông tư số 05/2013/TT-BTC* hướng dẫn việc thực hiện chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo *Nghị định số 57/2012/NĐ-CP* ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ hướng dẫn *Luật Các tổ chức tín dụng* ngày 16 tháng 06 năm 2010. *Thông tư số 05/2013/TT-BTC* có hiệu

lực thi hành từ ngày 25 tháng 02 năm 2013 và được áp dụng cho năm tài chính 2013.

*Thông tư số 05/2013/TT-BTC* quy định vốn chủ sở hữu của tổ chức tín dụng, gồm: Vốn điều lệ; các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái; các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ, quỹ dự phòng tài chính; lợi nhuận chưa phân phối...vv.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm: (i) quản lý, sử dụng, theo dõi toàn bộ tài sản và vốn hiện có; (ii) thực hiện hạch toán theo đúng chế độ kế toán hiện hành; (iii) phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời tình hình sử dụng, biến động của vốn và tài sản trong quá trình kinh doanh; và (iv) quy rõ trách nhiệm và hình thức xử lý đối với từng bộ phận, cá nhân trong trường hợp làm hư hỏng, mất mát tài sản, tiền vốn của ngân hàng.



Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được sử dụng vốn hoạt động để phục vụ hoạt động kinh doanh theo quy định của *Luật Các tổ chức tín dụng*, *Nghị định số 57/2012/NĐ-CP* và các hướng dẫn cụ thể tại *Thông tư số 05/2013/TT-BTC* theo nguyên tắc đảm bảo an toàn và phát triển vốn. Trong suốt quá trình hoạt động, giới hạn đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh phải được duy trì và đảm bảo theo nguyên tắc:



- Đối với tổ chức tín dụng: giá trị còn lại của tài sản cố định không vượt quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; và
- Đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài: giá trị còn lại của tài sản cố định không vượt quá 50% vốn được cấp và quỹ dự trữ bổ sung vốn được cấp.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn vốn theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 57/2012/NĐ-CP như sau:

- Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện việc trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Tài chính; và
- Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư dài hạn (bao gồm cả giảm giá chứng khoán), dự phòng phải thu khó đòi (ngoài dự phòng rủi ro trong hoạt động ngân hàng) theo quy định chung áp dụng đối với doanh nghiệp.

Thông tư số 05/2013/TT-BTC quy định về việc chi hoa hồng môi giới phải gắn với hiệu quả kinh tế do việc môi giới mang lại. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xây dựng quy chế chi hoa hồng môi giới dựa theo điều kiện và đặc điểm cụ thể của mình theo hướng dẫn chi phí hoa hồng môi giới của Bộ Tài chính. Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng Thành viên hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) phê duyệt quy chế chi hoa hồng môi giới này. Cụ thể, việc chi hoa hồng môi giới phải có hợp đồng hoặc giấy xác nhận giữa tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và bên nhận hoa hồng môi giới. Khoản chi môi giới để cho thuê tài sản (bao gồm cả tài sản xiết nợ, gán nợ) tối đa không quá 5% tổng số tiền thu được hàng năm từ hoạt động cho thuê tài sản. Đối với khoản chi môi giới bán tài sản chê chắp, cầm cố tối đa không vượt quá 1% giá trị thực tế thu được từ tiền bán tài sản qua môi giới.

## Một số quy định mới về đăng ký doanh nghiệp

Ngày 09 tháng 01 năm 2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. Nghị định số 05/2013/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2013.



Nghị định quy định về việc công bố đăng ký doanh nghiệp và có những nội dung quan trọng như sau:

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thành lập hoặc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp phải đăng nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia theo quy định và phải trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.
- Công ty cổ phần phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phải gửi văn bản thông báo đến địa chỉ thường trú của các cổ đông theo hình thức gửi bảo đảm, đồng thời, thông báo này phải được đăng trên Cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia hoặc đăng báo trong 03 số liên tiếp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo;



- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày thông qua quyết định giải thể doanh nghiệp, doanh nghiệp phải sao gửi quyết định giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh, tất cả các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người lao động trong doanh nghiệp. Doanh nghiệp phải niêm yết công khai quyết định giải thể doanh nghiệp tại trụ sở chính và chi nhánh của doanh nghiệp và đăng ký quyết định này trên Cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

### Hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Ngày 06 tháng 12 năm 2012, Bộ Tài chính ban hành *Thông tư số 213/2012/TT-BTC* hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán ("TTCK") Việt Nam. *Thông tư số 213/2012/TT-BTC* thay thế *Quyết định số 121/2008/QĐ-BTC* ngày 24 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2013.

Theo đó, *Thông tư số 213/2012/TT-BTC* quy định rõ việc cắt giảm nhiều thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài. Cụ thể, trong hồ sơ xin cấp mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài chỉ phải nộp bản sao hợp lệ hộ chiếu còn giá trị hoặc phiếu an sinh xã hội hoặc giấy tờ tùy thân khác thay vì bản lý lịch tư pháp cá nhân..

Ngoài ra, với các loại tài liệu do nhà đầu tư nước ngoài tự lập, không phải do cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước ngoài cấp thì chỉ cần công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật nước ngoài.

Đồng thời, Bộ Tài chính cho phép các tài liệu cũng không cần phải dịch công chứng ra tiếng Việt, mà chỉ cần dịch bởi các tổ chức dịch thuật hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc bởi ngân hàng lưu ký.

Bên cạnh đó, căn cứ theo quy định của *Thông tư số 213/2012/TT-BTC*, Bộ Tài chính cho phép Trung tâm Lưu ký Chứng khoán được cấp mã số giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài ngay cả khi chưa có đầy đủ các tài liệu cần phải hợp pháp hóa lãnh sự. Ngoài ra, nhà đầu tư có thể bổ sung tài liệu này trong thời hạn 09 tháng sau khi được cấp mã số giao dịch. Đồng thời, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phải cấp mã số giao dịch cho tổ chức đầu tư và 03 ngày làm việc đối với việc cấp mã giao dịch cho nhà đầu tư cá nhân.

Ngoài các quy định về cắt giảm thủ tục hành chính, *Thông tư số 213/2012/TT-BTC* bổ sung một số quy định để tăng tính minh bạch trong hoạt động của các công ty quản lý quỹ và các quỹ đầu tư. Cụ thể như yêu cầu các công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về giao dịch phát sinh về đầu tư vốn... để trên cơ sở đó các nhà đầu tư có thể nắm bắt kịp thời.



### Thông tư hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng

Ngày 20 tháng 12 năm 2012, Bộ Xây dựng ban hành *Thông tư số 10/2012/TT-BXD* hướng dẫn chi tiết một số nội dung của *Nghị định số 64/2012/NĐ-CP* ngày 04 tháng 09 năm 2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng. *Thông tư số 10/2012/TT-BXD* này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 02 năm 2013.



Thông tư này quy định về việc cấp giấy phép xây dựng đối với: trường hợp xây dựng mới, xây dựng theo giai đoạn, nhà ở riêng lẻ, sửa chữa, cải tạo, di dời công trình, cấp phép xây dựng tạm.

UBND cấp tỉnh sẽ ban hành quy định cụ thể quy mô công trình, chiều cao tối đa, thời gian được phép tồn tại của công trình để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng tạm bao đảm an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, kiến trúc, cảnh quan đáp ứng các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật.

UBND cấp tỉnh ủy quyền cho Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài ... đã được xếp hạng thuộc địa giới hành chính do mình quản lý; những công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị theo quy định của UBND cấp tỉnh; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc dự án và các công trình khác do UBND cấp tỉnh ủy quyền.

*Đây là một trong nhiều Bản tin của ECOVIS STT Việt Nam cập nhật những phát triển/cải cách mới nhất về môi trường pháp lý, thuế và đầu tư của Việt Nam. Mọi thông tin, phân tích hay bình luận trong bản tin này nhằm giới thiệu chung, không thay thế cho bất kỳ lời tư vấn cho một tình huống cụ thể của khách hàng.*



STT AUDIT & ADVISORY

## ECOVIS STT Việt Nam

- ↗ Dịch vụ Kiểm toán
- ↗ Dịch vụ Tư vấn Thuế
- ↗ Dịch vụ Kế toán và Tính lương hàng tháng
- ↗ Dịch vụ Tư vấn Doanh nghiệp
- ↗ Dịch vụ Tư vấn Hoạt động & Quản lý Kinh doanh

### Văn phòng tại Hà Nội

Tầng 18, Tòa nhà C'Land  
156 Xã Đàn II, Quận Đống Đa  
Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: +84 4 3935 0990  
Fax: +84 4 3935 0991  
E-mail: [vietnam@ecovis.com](mailto:vietnam@ecovis.com)

### Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh

Phòng 11, Tầng 14, Trung tâm Vincom  
72 Lê Thánh Tôn, Quận 1  
TP Hồ Chí Minh, Việt Nam  
ĐT: +84 8 3993 9638  
Fax: +84 8 3993 9639  
E-mail: [hochiminh@ecovis.com](mailto:hochiminh@ecovis.com)

[www.ecovis.com/vietnam](http://www.ecovis.com/vietnam)

### Liên hệ

#### Partner Kiểm toán

TS. Nguyễn Thành Trung  
ĐĐ: +84 (0) 913 569 598  
E-mail: [trung.nguyen@ecovis.com](mailto:trung.nguyen@ecovis.com)

Bà Nguyễn Việt Nga  
ĐĐ: +84 (0) 904 242 599  
E-mail: [nga.nguyen@ecovis.com](mailto:nga.nguyen@ecovis.com)

Bà Vũ Thị Thanh Tâm  
ĐĐ: +84 (0) 908 380 388  
E-mail: [tam.vu@ecovis.com](mailto:tam.vu@ecovis.com)

#### Partner Thuế & Tư vấn

Ông Lê Viết Thọ  
ĐĐ: +84 (0) 903 222 003  
E-mail: [tho.le@ecovis.com](mailto:tho.le@ecovis.com)

Ông Lê Quang Phi  
ĐĐ: +84 (0) 903 789 911  
E-mail: [phi.le@ecovis.com](mailto:phi.le@ecovis.com)